|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023* |

***Dự thảo***

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**

**Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc**

**sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Chính sách hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành quy định số Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng. Đây là các chính sách đặc thù của địa phương.

Tuy nhiên, từ khi Luật Ngân sách năm 2015 có hiệu lực thi hành, địa phương chưa quy định cụ thể nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, để Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét và ban hành chính sách đặc thù của địa phương với tên gọi “Q**uy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng”**; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách; cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong những năm qua công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng đã được Tỉnh ủy quan tâm và chỉ đạo, nhằm tri ân các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sóc Trăng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh, tập trung vào 03 nội dung chính sách chính là (1) khám sức khỏe định kỳ, (2) khám, chữa bệnh thường xuyên, (3) nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe. Gần đây nhất là Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng. Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cụ thể hóa từ các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám, chữa bệnh; chăm sóc và phục hồi sức khỏe theo Thông báo Kết luận số 127-TB/TW, ngày 03/4/2013 của Ban Bí thư; đồng thời, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của tỉnh trong việc cải thiện sức khoẻ tinh thần và thể chất cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh, thông qua các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ, với nội dung, định mức thực hiện cụ thể thì việc ban hành Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh là rất cần thiết.

Đây là các chính sách đặc thù của địa phương, do đó theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:***“h)*** *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương* ***ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.***

Vì vậy, để tiếp tục động viên, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho các thế hệ lãnh đạo đã và đang có nhiều cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng, với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị đưa vào danh mục xây dựng Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng là cần thiết và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

a) Mục tiêu tổng thể: nhằm tri ân, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sóc Trăng.

b) Mục tiêu cụ thể: tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1:**

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Qua gần 2 năm thực hiện Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng, đã kịp thời động viên tinh thần, hỗ trợ vật chất cho các cán bộ lãnh đạo qua các thời kỳ cần chăm sóc sức khỏe.

Tuy nhiên, một số nội dung và mức chi được quy định tại Quy định số 545-QĐ/TU đến nay không còn phù hợp với tình hình thực tế. Mặt khác, thẩm quyền quyết định chế độ chi đặc thù tại địa phương đã có sự thay đổi; theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, thì thẩm quyền quyết định các chính sách đặc thù của địa phương sẽ do HĐND tỉnh ban hành; do đó việc HĐND tỉnh ban hành Quy định đối tượng,nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng là yêu cầu cấp bách, cần thiết và đúng thẩm quyền.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thực hiện sự quan tâm và nhằm tri ân các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sóc Trăng.

- Nhằm tạo khung pháp lý thống nhất về chế độ chính sách cho các cán bộ diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng;

- Xây dựng một số chế độ chính sách cho các cán bộ diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Quy định cụ thể các nội dung, định mức của từng đối tượng cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng về: khám sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng, thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe cấp cho cán bộ diện bảo vệ sức khỏe

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1:

Giữ nguyên mức đối tượng, nội dung, mức chi chăm sóc sức khỏe cán bộ bằng với mức quy định Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng; thì sẽ không còn phù hợp và không đáp ứng được nhu cầu thực tế công tác khám, chữa bệnh hiện nay.

1.3.2. Giải pháp 2:

Điều chỉnh bổ sung thêm một số nội dung chi và tăng mức chi so với Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét quy định nội dung và mức chi cụ thể theo Tờ trình đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

a) Tác động về kinh tế: Chính sách này không ảnh hưởng và tác động lớn đến kinh tế của tỉnh *(dự kiến số tiền hàng năm ngân sách tỉnh chi theo mức chi dự kiến của chính sách này chỉ khoảng 15,5 tỷ đồng/năm; tăng khoảng 3,5 tỷ so với ước thực hiện năm 2022).*

*Tính đến 30/06/2023 tổng số đối tượng được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe là 3.001 đồng chí; trong đó: Diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: 14 đồng chí (gồm: 4 đương chức và 10 nguyên chức), diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối tượng 2 và đối tượng 3): 842 đồng chí, diện còn lại (đối tượng 4):2.024 đồng chí.*

*Theo báo cáo của Ban Chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng: trong 3 năm trở lại đây, hàng năm ngân sách tỉnh Sóc Trăng thực chi khoảng 12 tỷ đồng cho công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ.*

b) Tác động về xã hội: Tri ân, động viên và quan tâm chăm sóc sức khỏe của cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang cống hiến, đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sóc Trăng.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

đ)Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách không làm thay đổi pháp luật hiện hành; nhưng là cơ sở để các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ thực hiện đúng nội dung, mức chi và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Nội dung và mức chi cho hoạt động chăm sóc sức khỏe cán bộ được quy định từ năm 2022 đến nay cần thiết được điều chỉnh, bổ sung thêm để phù hợp với tình hình thực tế.

Bên cạnh đó tỷ lệ trượt giá các mặt hàng tiêu dùng cũng đã tăng cao hơn so với thời điểm năm 2022. Vì vậy, UBND tỉnh dự kiến trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quy định nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng; trong đó, có bổ sung một số nội dung và điều chỉnh tăng mức chi là phù hợp với thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách; kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất với đề xuất chính sách tại Giải pháp 2 trên đây.

**2. Chính sách 2:**

Do nội dung này chính sách đã quy định mức chi hỗ trợ tương đối cụ thể và dễ áp dụng, nên UBND tỉnh không đưa ra chính sách 2.

**III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã được Sở Y tế (Cơ quan chủ trì soạn thảo) gửi lấy ý kiến của Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Sóc Trăng, các địa phương, sở, ban ngành có liên quan tại Văn bản số …/SYT-NVYD ngày … /8/2023 về việc đề nghị góp ý hoàn chỉnh Hồ sơ Đề nghị xây dựng Nghị quyết “***Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng***”; đồng thời đã tiếp thu, giải trình tại Văn bản số …/SYT-NVYD ngày ../8/2023 và đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số …/BC-STP ngày …/../2023.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Sau khi được HĐND tỉnh chấp thuận ban hành chính sách, UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật.

**V. PHỤ LỤC:**

Phụ biểu 01- Đề xuất đối tượng, nội dung và mức chi.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách; kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét chấp thuận và giao UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết “***Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng***” trình HĐND tỉnh xem xét ban hành tại kỳ họp cuối năm 2023.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - CVP, các PCVP Văn phòng UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành tỉnh;  - Lưu: VT, VX3. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |

**PHỤ BIỂU 01**

**ĐỀ XUẤTĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ MỨC CHI**

| **TT** | **Quy định đối tượng hưởng chính sách** | **Quy định chế độ** |
| --- | --- | --- |
| 1 | ***Đối tượng 1:*** Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đang thường trú trên địa bàn tỉnh); Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các khóa; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh | ***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 2 lần/năm.  Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.  ***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***  *+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*  Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.  *+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ:* 1 giường/phòng (không quá 2 lần mức lương cơ sở/người/ngày).  *+ Trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo:* Không quá 40 lần mức lương cơ sở/người.  *-* ***Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***  *+ Tập trung: Tham quan, nghỉ dưỡng mỗi năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần*  . Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.  . Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.  + *Tại nhà:* Không thực hiện.  *-* ***Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện****:* Không quá 4 lần mức lương cơ sở/người. |
| 2 | ***Đối tượng 2:*** Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh | ***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 2 lần/năm.  Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.  ***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***  *+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*  Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.  *+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ:* 1 giường/phòng (không quá 2 lần mức lương cơ sở/người/ngày).  *+ Trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo:* Không quá 30 lần mức lương cơ sở/người.  ***- Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***  *+ Tập trung: Tham quan, nghỉ dưỡng mỗi năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần*  . Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.  . Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.  *+ Tại nhà:* Không thực hiện.  *2.3.3. Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện:* Không quá 30 lần mức lương cơ sở/người. |
| 3 | ***Đối tượng 3:***  - Cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương.  - Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; thành viên các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh uỷ; phó bí thư cấp uỷ, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện và tương đương.  - Ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại.  - Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc các bộ, các ban đảng, đoàn thể Trung ương đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh. | ***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 1 lần/năm.  Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.  ***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***  *+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*  Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.  *+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ* 2 giường/phòng (không quá 1,5 lần mức lương cơ sở/người/ngày).  *+ Trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo:* Không quá 20 lần mức lương cơ sở/người.  ***- Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***  *+Tập trung:* *Tham quan, nghỉ dưỡng hai năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.*  . Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.  . Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.  *+ Tại nhà:* Không thực hiện.  ***- Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện:*** Không quá 2 lần mức lương cơ sở/người. |
| 4 | ***Đối tượng 4:***  **-** Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ tiền khởi nghĩa; Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân,...; Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên.  - Sĩ quan lực lượng vũ trang cấp hàm từ Thượng tá trở lên hoặc sĩ quan cấp hàm Trung tá có thời gian tham gia cách mạng từ ngày 30/4/1975 trở về trước; cán bộ, công chức, viên chức có học vị tiến sĩ trở lên.  - Cán bộ, công chức, viên chức (đương chức và nguyên chức) được hưởng ngạch lương chuyên viên chính và tương đương trở lên (từ bậc 5 đối với nam, bậc 3 đối với nữ) theo Nghị định số 235/HĐBT, ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Nghị định số 25-CP, ngày 23/5/1993 của Chính phủ và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ. | ***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 1 lần/năm.  Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.  ***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***  *+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*  Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.  *+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ*: 3 giường/phòng (không quá 1 lần mức lương cơ sở/người/ngày).  ***- Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***  *+ Tập trung* *Tham quan, nghỉ dưỡng hai năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.*  . Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.  . Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.  *+ Tại nhà:* Không thực hiện.  ***- Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện:*** Không quá 1 lần mức lương cơ sở/người |